TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 155/2017/ QĐST - HNGĐ	*N, ngày 23 tháng 11 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2017/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Trần Văn T – Sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Chị Trịnh Thị O - Sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn T – Sinh năm: 1993; địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định và chị Trịnh Thị O – sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Trịnh Thị O đều tự nguyện thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Trịnh Thị O đều thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 18/8/2016. Vợ chồng ly hôn anh T chị O thống nhất thỏa thuận giải quyết con chung cụ thể như sau: Chị Trịnh Thị O trực tiếp nuôi cháu Trần Gia H, anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 10/2017 cho đến khi con trưởng thành lao động tự lập được. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn T và chị Trịnh Thị O đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn T và chị Trịnh Thị O đều thỏa thuận anh T nộp toàn bộ. Anh Trần Văn T phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06105 ngày 26/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N (anh Trần Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện N;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương